

Phần: 1. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT VÀ THÔNG TIN VỀ NHÀ CUNG CẤP

Tên sản phẩm	: BIOQUELL HPV-AQ
Các nhận dạng khác của sản phẩm/hóa chất	: Không áp dụng.
Mục đích sử dụng	: Diệt khuẩn bề mặt
Hạn chế khi sử dụng	: Tham khảo tài liệu về sản phẩm có sẵn hoặc hỏi Đại diện bán hàng tại khu vực của bạn để biết các hạn chế về việc sử dụng và giới hạn
Thông tin về sản phẩm pha loãng	: Sản phẩm dùng ngay.
Công ty	: Công ty TNHH Ecolab 52 Royce Close, West Portway SP10 3TS Andover, Vương quốc Anh +44 (0) 1264 835 835 +44 (0) 1264 835 836 Bioquell.consumables@ecolab.com
Số điện thoại liên hệ trong trường hợp khẩn cấp	: +1 760 476 3960 Sử dụng mã truy cập: 333809
Ngày tháng phát hành đầu tiên	: 08.06.2022

Phần: 2. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT
Phân loại theo GHS

Tính độc cấp (Đường miệng)	: Cấp 4
Tính độc cấp (Hít phải)	: Cấp 4
Ăn mòn/kích ứng da	: Cấp 2
Tổn thương mắt nghiêm trọng/kích ứng mắt	: Cấp 1
Độc tính lên cơ quan đích cụ thể (phơi nhiễm đơn lẻ).	: Cấp 3 (Hệ hô hấp)

Các yếu tố nhãn theo GHS

Hình đồ cảnh báo	: 
------------------	---

Từ cảnh báo	: Nguy hiểm
-------------	-------------

Cảnh báo các nguy cơ	: Có hại nếu nuốt phải hoặc nếu hít phải. Gây kích ứng da. Gây tổn thương mắt nghiêm trọng. Có thể gây kích ứng hô hấp.
----------------------	--

Bản tuyên bố các biện pháp phòng ngừa	: Biện pháp phòng ngừa: Tránh hít bụi/ khói/ khí/ sương/ hơi/ bụi nước. Rửa sạch da thật kỹ sau khi thao tác với hoá chất. Không được ăn, uống hoặc hút thuốc khi sử dụng sản phẩm này. Đeo găng tay bảo hộ/ bảo vệ mắt/ bảo vệ
---------------------------------------	---

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

BIOQUELL HPV-AQ

mặt.

Sơ cứu/Cấp cứu:

NEU NUỐT PHẢI: Súc miệng. **NEU TIẾP XÚC LÊN DA:** Rửa bằng nhiều nước và xà phòng. **NEU HÍT PHẢI:** Chuyển nạn nhân ra nơi thoáng khí và giữ nghỉ ngơi ở tư thế dễ thở. **NEU BAY VÀO MẮT:** Rửa cẩn thận bằng nước trong một vài phút. Tháo bỏ kính áp tròng nếu có và dễ làm. Tiếp tục rửa. Gọi ngay cho **TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC** hoặc bác sỹ. Nếu xảy ra hiện tượng kích ứng da: Tìm kiếm sự tư vấn/ chăm sóc y tế. Cởi bỏ quần áo bị nhiễm hoá chất và giặt sạch trước khi tái sử dụng.

Lưu trữ:

Lưu trữ ở nơi có sự thông thoáng tốt. Giữ thùng chứa luôn đóng kín. Lưu giữ tại nơi được khoá cẩn thận

Việc thải bỏ:

Tiêu hủy thành phần bên trong/ thùng chứa hóa chất tại cơ sở xử lý chất thải đủ tiêu chuẩn.

Các nguy cơ khác : Được biết là chưa xảy ra.

Phần: 3. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

Đơn chất/Hỗn hợp chất : Hỗn hợp chất

Tên hóa học
hydrogen peroxýt

Số CAS
7722-84-1

Nồng độ: (%)
35 - 40

Phần: 4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

- Trường hợp tai nạn khi tiếp xúc với mắt : Ngay lập tức rửa bằng thật nhiều nước, và cả các mí mắt, trong ít nhất 15 phút. Tháo bỏ kính áp tròng nếu có và dễ làm. Tiếp tục rửa. Ngay lập tức tìm kiếm sự chăm sóc y tế.
- Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da : Ngay lập tức rửa sạch bằng thật nhiều nước trong ít nhất 15 phút. Sử dụng xà bông nhẹ nếu có. Tìm kiếm sự chăm sóc y tế nếu vùng kích ứng lan rộng và dai dẳng.
- Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa : Súc miệng. Tìm kiếm sự chăm sóc y tế nếu xuất hiện các triệu chứng.
- Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp : Chuyển đến nơi thoáng khí. Điều trị theo triệu chứng. Tìm kiếm sự chăm sóc y tế.
- Bảo vệ người sơ cứu : Nếu có nguy cơ bị nhiễm thì hãy đọc chương 8 về trang bị bảo hộ cá nhân.
- Lưu ý đối với bác sỹ điều trị : Điều trị theo triệu chứng.
- Các ảnh hưởng và triệu chứng quan trọng nhất, cả cấp tính và lâu dài : Xem phần 11 để biết thêm thông tin chi tiết về hậu quả và triệu chứng liên quan đến sức khỏe.

Phần: 5. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

Các phương tiện cứu hỏa phù hợp : Nước

Các phương tiện chữa cháy không thích hợp : Carbon đioxit (CO2)
Bọt

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

BIOQUELL HPV-AQ

Hóa chất khô

Các nguy cơ cụ thể khi cứu hỏa

: Không dễ cháy hoặc dễ bắt lửa.

Các chất độc được sinh ra khi bị cháy

: sản phẩm phân hủy bao gồm các chất sau
Oxy

Thiết bị bảo hộ đặc biệt dành cho lính cứu hỏa

: Sử dụng các thiết bị bảo hộ cá nhân.

Các phương pháp cứu hỏa cụ thể

: Tro của vụ cháy và nước chữa cháy bị nhiễm bẩn phải được thải phù hợp với các quy định địa phương. Trong trường hợp cháy và/hoặc nổ, không hít thở khói.

Phần: 6. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

Sự phòng ngừa, các thiết bị bảo hộ cá nhân và quy trình ứng phó khẩn cấp

: Đảm bảo sự thông hơi đầy đủ. Giữ mọi người tránh xa khỏi khu vực hoá chất bị tràn đổ/rò rỉ và tránh hướng gió thổi. Tránh hít phải, nuốt phải hoặc tiếp xúc với da và mắt. Khi công nhân làm việc trong điều kiện nồng độ vượt quá giới hạn phơi nhiễm thì họ phải đeo mặt nạ phòng độc đủ tiêu chuẩn. Việc làm sạch chỉ được thực hiện bởi nhân viên đã huấn luyện Tham khảo các biện pháp bảo hộ liệt kê trong phần 7 và 8. Loại bỏ các nguồn gây cháy có thể xảy ra.

Các cảnh báo về môi trường

: Không để tiếp xúc với đất, nước mặt và nước ngầm.

Phương pháp và vật liệu để ngăn chặn và làm sạch

: Ngưng chỗ rò rỉ nếu có thể thực hiện một cách an toàn. Ngăn chặn sự tràn đổ, sau đó thu gom bằng vật liệu thấm không cháy (e.g. cát, đất, đất diatomit, chất khoáng) và giữ trong thùng chứa để tiêu hủy theo quy định nhà nước/địa phương (xem phần 13).
Xả sạch các lượng còn sót lại bằng nước. Đối với vùng loang rộng, đào rãnh quanh vật liệu bị tràn hoặc nếu không thì ngăn chặn vật liệu lại không cho chảy vào nguồn nước.

Phần: 7. YÊU CẦU VỀ SỬ DỤNG, BẢO QUẢN

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm

: Không được ăn. Tránh tiếp xúc với da và mắt. Không được hít bụi/ khói/ khí/ sương/ hơi/ bụi nước. Chỉ sử dụng khi có đủ sự thông gió. Rửa tay thật kỹ sau khi thao tác với hoá chất. Không để hóa chất rơi vào mắt, lên da, hoặc quần áo. Nếu máy móc không hoạt động bình thường, hay khi tiếp xúc với sản phẩm mà không biết độ pha loãng, hãy mặc đồ bảo hộ lao động (PPE).

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản

: Lưu trữ trong thùng chứa ban đầu, ở nơi mát và thông gió tốt, tránh ánh sáng và tránh xa các vật liệu dễ cháy và chất khử (amin), axit, bazơ, hợp chất kim loại nặng (chất xúc tác, chất gây cháy, muối kim loại).
Không lưu giữ trên giá gỗ. Để xa tầm tay của trẻ. Đóng chặt thùng chứa. Bảo quản trong thùng chứa phù hợp có dán nhãn.

Nhiệt độ lưu giữ

: 5 °C tới 25 °C

Phần: 8. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM/YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

Các thành phần có giới hạn kiểm soát nơi làm việc

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

BIOQUELL HPV-AQ

Không chứa các chất có giá trị giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp.

Các biện pháp kiểm soát : Hệ thống ống thông gió hiệu quả. Giữ nồng độ trong không khí thấp hơn tiêu chuẩn phơi nhiễm nghề nghiệp.

Biện pháp và thiết bị bảo hộ cá nhân

Bảo vệ mắt	: Kính bảo hộ Mạng che mặt
Bảo vệ tay	: Mặc những thiết bị bảo hộ cá nhân sau: Loại găng chuẩn. Cao su nitrile cao su butyl Cao su Unsupported neoprene Cần loại bỏ và thay thế găng tay nếu thấy bất kỳ dấu hiệu xuống cấp hoặc thủng nào.
Bảo vệ da	: Không có yêu cầu đặc biệt nào về thiết bị bảo hộ.
Bảo vệ hô hấp	: Khi công nhân làm việc trong điều kiện nồng độ vượt quá giới hạn phơi nhiễm thì họ phải đeo mặt nạ phòng độc đủ tiêu chuẩn. Bộ lọc kết hợp đa mục đích:
Các biện pháp vệ sinh	: Xử lý theo các biện pháp an toàn vệ sinh công nghiệp. Cởi và rửa quần áo nhiễm bẩn trước khi tái sử dụng. Rửa sạch mặt, tay và bất kỳ phần da nào đã tiếp xúc với hoá chất thật kỹ sau khi thao tác. Chuẩn bị đầy đủ các phương tiện cho việc làm ướt hoặc dội nước nhanh cho mắt và cơ thể trong trường hợp có tiếp xúc hoặc nguy cơ bị văng hóa chất.

Phần: 9. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Trạng thái	: thể lỏng
Màu sắc	: trong suốt, Không màu
Mùi	: không mùi
Độ pH	: 1.5 - 3.5, (100 %)
Điểm cháy	: Không áp dụng.
Ngưỡng mùi	: chưa có dữ liệu
Điểm/khoảng nóng chảy/đông đặc	: chưa có dữ liệu
Điểm sôi/khoảng sôi ban đầu	: > 100 °C
Tỷ lệ hóa hơi	: chưa có dữ liệu
Khả năng bắt cháy (chất rắn, khí)	: Không áp dụng.
Ngưỡng nổ trên	: chưa có dữ liệu
Ngưỡng nổ dưới	: chưa có dữ liệu
Áp suất hơi	: chưa có dữ liệu

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

BIOQUELL HPV-AQ

Tỷ trọng hơi tương đối	: chưa có dữ liệu
Tỷ trọng tương đối	: 1.1 - 1.2
Khả năng hòa tan trong nước	: hòa tan được
Độ hòa tan trong các dung môi khác	: chưa có dữ liệu
Hệ số phân tán: n-octanol/nước	: log Pow: -1.57 Phương pháp: Tính
Nhiệt độ tự bốc cháy	: chưa có dữ liệu
Phân hủy do nhiệt	: chưa có dữ liệu
Độ nhớt, động học	: 0.980 mm ² /s (40 °C)
Đặc tính cháy nổ	: chưa có dữ liệu
Đặc tính ôxy hóa	: chưa có dữ liệu
Trọng lượng phân tử	: chưa có dữ liệu
VOC	: chưa có dữ liệu

Phần: 10. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG CỦA HÓA CHẤT

Tính phản ứng	: Gia nhiệt có thể gây nổ.
Tính ổn định	: Ô nhiễm có thể làm tăng áp suất rất nguy hiểm - Các thùng chứa kín có thể bị vỡ.
Khả năng xảy ra các phản ứng nguy hại	: Không phản ứng nguy hiểm nào được biết đến trong điều kiện sử dụng thường.
Các điều kiện cần tránh	: Nhiệt độ lạnh. Nhiệt Tiếp xúc với ánh sáng mặt trời.
Vật liệu không tương thích	: Bazơ Axit mạnh Các chất khử Các chất oxy hóa mạnh Các chất hữu cơ Vật liệu dễ cháy Các kim loại
Các sản phẩm phân hủy nguy hại	: Khi có cháy sẽ tạo ra các sản phẩm phân hủy nguy hại như: Oxy

Phần: 11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Thông tin về các con đường : Hít phải, Tiếp xúc với mắt, Tiếp xúc với da
phơi nhiễm có thể.

Các ảnh hưởng tiềm tàng tới sức khỏe

Mắt	: Gây tổn thương mắt nghiêm trọng.
Da	: Gây kích ứng da.

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

BIOQUELL HPV-AQ

Ăn uống	: Có hại nếu nuốt phải.
Hít phải	: Có thể gây kích ứng đường hô hấp. Có hại nếu hít phải.
Phơi nhiễm Mãn tính	: Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.

Kinh nghiệm về phơi nhiễm ở người

Tiếp xúc với mắt	: đỏ, Đau, Ăn mòn
Tiếp xúc với da	: đỏ, Kích ứng, Đau
Nuốt phải	: Nôn mửa
Hít phải	: Gây kích ứng đường hô hấp, Ho

Độc tính

Sản phẩm

Độc tính cấp theo đường miệng	: Ước lượng độc tính cấp : 1,389 mg/kg
Độc tính cấp do hít phải	: 4 h Ước lượng độc tính cấp : > 10 mg/l Không khí kiểm nghiệm: hơi
Độc tính cấp qua da	: chưa có dữ liệu
Kích ứng/ăn mòn da	: chưa có dữ liệu
Tổn thương mắt nghiêm trọng/làm rát tấy mắt	: chưa có dữ liệu
Nhạy cảm với hô hấp hoặc da	: chưa có dữ liệu
Tác nhân gây ung thư	: chưa có dữ liệu
Các ảnh hưởng tới sinh sản	: chưa có dữ liệu
Khả năng gây đột biến tế bào mầm	: chưa có dữ liệu
Độc tính gây quái thai	: chưa có dữ liệu
STOT - Tiếp xúc một lần	: chưa có dữ liệu
STOT - Tiếp xúc lặp lại	: chưa có dữ liệu
Độc tính hô hấp	: chưa có dữ liệu

Phần: 12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Độc sinh thái

Tác động tới môi trường	: Chưa có ảnh hưởng về mặt độc tố sinh thái nào của sản phẩm này được phát hiện.
-------------------------	--

Sản phẩm

Độc đối với cá	: chưa có dữ liệu
Độc tính đối các loài giáp xác và các động vật không xương sống thủy sinh khác	: chưa có dữ liệu

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

BIOQUELL HPV-AQ

Độc đối với tảo : chưa có dữ liệu

Thành phần

Độc đối với cá : hydrogen peroxyt
96 h LC50 Pimephales promelas (cá tuế đầu to): 16.4 mg/l

Thành phần

Độc tính đối các loài giáp xác và các động vật không xương sống thủy sinh khác : hydrogen peroxyt
48 h LC50 Daphnia magna (Bọ nước): 2.4 mg/l

Thành phần

Độc đối với tảo : hydrogen peroxyt
72 h EC50 Skeletonema costatum (Tảo Skeletonema costatum): 1.38 mg/l

Độ bền và khả năng phân hủy

Không áp dụng - vô cơ

Khả năng tích lũy sinh học

chưa có dữ liệu

Lưu động trong đất

chưa có dữ liệu

Các tác hại khác

chưa có dữ liệu

Phần: 13. THÔNG TIN VỀ THẢI BỎ

Các phương pháp tiêu hủy : Trong trường hợp có thể, việc tái chế được ưu tiên hơn so với việc loại bỏ hoặc thiêu đốt. Nếu việc tái chế là không khả thi, hãy thải loại phù hợp với các quy định địa phương. Loại bỏ chất thải trong một cơ sở xử lý chất thải có giấy phép.

Các lưu ý về tiêu hủy : Loại bỏ như đối với sản phẩm không sử dụng. Các thùng chứa rỗng cần được đưa tới cơ sở đủ tiêu chuẩn để tái chế hoặc loại bỏ. Không tái sử dụng các thùng chứa rỗng. Thải bỏ phù hợp theo các Quy định của địa phương, bang và liên bang.

Phần: 14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

Người vận chuyển/người nhận hàng/người gửi hàng chịu trách nhiệm bảo đảm rằng loại bao bì, nhãn và ký hiệu là phù hợp với phương thức vận chuyển đã được chỉ định.

Vận tải mặt đất

Số-UN : 2014
Tên vận chuyển thích hợp : DUNG DỊCH HYDROGEN PEROXIDE
Hạng : 5.1 (8)
Nhóm đóng gói : II
Nguy hại với môi trường : Không

Vận tải đường biển (IMDG/IMO)

Số-UN : 2014
Tên vận chuyển thích hợp : DUNG DỊCH HYDROGEN PEROXIDE

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

BIOQUELL HPV-AQ

Hạng : 5.1 (8)
Nhóm đóng gói : II
Chất ô nhiễm đại dương : Không

Nhiệt độ thúc đẩy sự phân hủy nội tại (SADT) : 60 °C

Phần: 15. THÔNG TIN VỀ PHÁP LUẬT

CÁC QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH, VIỆT NAM

Hóa chất phải lập, chuyển giao, lưu giữ phiếu kiểm soát, mua bán hóa chất độc.
Luật hóa chất số 06/2007 của Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 2 ngày 21 tháng 11 năm 2007
Nghị định số 71/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 08 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp
Nghị định số 42/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 08/04/2020: Quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa
Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ công thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất
Thông tư số 37/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ công thương quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm phải đóng gói trong quá trình vận chuyển và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa
Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm QCVN 05A:2020/BCT

Các thành phần của sản phẩm này được ghi trong danh mục kiểm kê sau:

Bảng thống kê TSCA của Mỹ :

Tất cả các chất được liệt kê là hoạt động trong bản kiểm kê TSCA

Danh sách các chất nội địa của Canada :

Tất cả các thành phần của sản phẩm này đều có trong Danh sách DSL do Canada ban hành

Úc. Luật hóa chất công nghiệp (Sự khai báo và đánh giá) :

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

New Zealand. Bảng thống kê các loại hóa chất (NZIoC), được ban hành bởi ERMA New Zealand. :

chưa được xác định

Nhật Bản. ENCS - Bảng thống kê các hóa chất mới và hiện tại. :

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

Hàn Quốc - Bảng thống kê các hóa chất hiện tại của Hàn Quốc (KECI) :

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

Bảng thống kê các hóa chất và chất có tính hóa học của Philippines (PICCS) :

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

Trung Quốc. Bảng thống kê các hóa chất hiện tại. :

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

Tồn kho hóa chất của Đài Loan :

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

BIOQUELL HPV-AQ

Phần: 16. CÁC THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC, BAO GỒM CÁC THÔNG TIN KHI XÂY DỰNG VÀ HIỆU ĐÍNH PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Ngày tháng phát hành đầu tiên : 08.06.2022
Phiên bản : 1.0
Chuẩn bị bởi : Regulatory Affairs

THÔNG TIN ĐÃ SỬA ĐỔI: những thay đổi cần thiết đối với quy định hoặc thông tin sức khỏe của bản sửa này được chỉ theo một vạch bên lề trái của MSDS

Thông tin cung cấp trong Phiếu Dữ liệu An toàn này là hoàn toàn chính xác theo hiểu biết và thông tin hiện tại chúng tôi có được. Thông tin cung cấp chỉ được thiết kế như hướng dẫn cho việc xử lý, sử dụng, chế biến, lưu trữ, vận chuyển, tiêu hủy và loại bỏ an toàn, và không được coi là các thông số bảo hành hay chất lượng. Thông tin này chỉ liên quan tới vật liệu được chỉ định nhất định và có thể không áp dụng với các vật liệu dùng kết hợp với các vật liệu khác hoặc trong quy trình khác, trừ phi được nêu rõ trong văn bản.